TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:23/2025/QĐCNTTLH	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh N K T, sinh năm: 1994, địa chỉ: TDP Tr, phường Đ H, tỉnh HY và chị V T Th, sinh năm: 1993 địa chỉ: TDP Tr, phường Đ H, tỉnh HY.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 18 tháng 7 năm 2025 của anh N K T, sinh năm: 1994 địa chỉ: TDP Tr, phường Đ H, tỉnh HY.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh N K T, sinh năm: 1994

Người bị kiện: Chị V T Th, sinh năm: 1993

Đều có địa chỉ: TDP Tr, phường Đ H, tỉnh HY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Cháu N K L, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Long: Anh N K T,sinh năm: 1994

Đều có địa chỉ: TDP Tr, phường Đ H, tỉnh HY.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N K T và chị V T Th.

1.2-Về con chung: Giao cháu N K L ,sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:Anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

1.3 - Về tài sản chung: Anh Th và chị T tự thoả thuận nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4- Về vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không có nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2
- UBND phường Đ H
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - H Y.
- Phòng KTNV THA TAND tỉnh H Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tân Huyền